

**CTCP TÀU CAO TỐC
SUPERDONG – KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Ngày 11 tháng 04 năm 2019**

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY
BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TPHCM**
(có thể sử dụng để công bố thông tin đồng thời đến UBCKNN và SGDCK)

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM**

Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN TÀU CAO TỐC SUPERDONG – KIÊN GIANG
Mã chứng khoán : SKG
Địa chỉ trụ sở chính : số 10, đường 30/4, KP 2, Dương Đông, Phú Quốc, Kiên Giang
Điện thoại : 0297 3 980 111
Fax : 0297 3 846 180
Người thực hiện công bố thông tin: HÀ NGUYỆT NHI
Địa chỉ : Số 610 Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, Tp.HCM
Điện thoại (cơ quan): 028 38 666 333
Fax : 028 38 688 373
Loại thông tin công bố 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ:

Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang công bố tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019. Chi tiết vui lòng xem tài liệu đính kèm.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty (Mục quan hệ cổ đông) vào ngày 11/04/2019 tại đường dẫn <http://superdong.com.vn/quan-he-co-dong/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Người đại diện theo pháp luật



HÀ NGUYỆT NHI



CÔNG TY CỔ PHẦN TÀU CAO TỐC SUPERDONG – KIÊN GIANG

Địa chỉ : 10 đường 30/4, khu phố 2, Dương Đông, Phú Quốc, Kiên Giang

Điện thoại : (0297) 3980 111 Fax : (0297) 3846 180

Email : info@superdong.com.vn

Website : www.superdong.com.vn

**THƯ MỜI
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

Kính gửi: Quý Cổ đông

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang trân trọng kính mời Quý Cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 được tổ chức như sau:

- 1. Thời gian: 08h30 sáng, thứ Sáu ngày 26/04/2019** (đón tiếp và đăng ký từ 08h00)
- 2. Địa điểm:** Khách sạn 5 sao Windsor Plaza – 18 An Dương Vương, Quận 5, Tp.HCM
- 3. Nội dung Đại hội**

Tài liệu nội dung ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 được Công ty đăng tải tại website www.superdong.com.vn (Chuyên mục Quan hệ cổ đông) từ ngày **11/04/2019** và gửi bản in đến Quý Cổ đông khi tham dự Đại hội.

4. Thành phần tham dự:

- Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang theo danh sách cổ đông chốt tại ngày đăng ký cuối cùng 04/04/2019 do VSD thực hiện.
- Trường hợp cổ đông không trực tiếp tham dự có thể ủy quyền cho người đại diện tham dự Đại hội (hoặc cho thành viên Hội đồng quản trị). Người được ủy quyền phải xuất trình Giấy ủy quyền (theo mẫu gửi kèm) và Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu khi vào dự ĐHĐCĐ.

5. Đăng ký tham dự Đại hội:

Nhằm tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, Quý Cổ đông vui lòng xác nhận việc tham dự họp (hoặc ủy quyền dự họp) và gửi về Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang qua EMS, điện thoại hoặc fax trước ngày 24/04/2019.

Nơi nhận: Văn phòng HĐQT CTCP Tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang

Địa chỉ nhận thư: Số 610 Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 38 666 333

Fax: (028) 38 688 363

Lưu ý: Khi đến tham dự Đại hội, Quý cổ đông vui lòng mang theo Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu và Giấy Ủy quyền họp lệ trong trường hợp được nhận ủy quyền.

Trân trọng kính mời!

Kiên Giang, ngày 06 tháng 04 năm 2019

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



HÀ NGUYỆT NHI



**GIẤY ĐĂNG KÝ DỰ HỢP HOẶC ỦY QUYỀN
THAM DỰ HỢP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

Kính gửi: Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang

Tên cổ đông:

Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):

CMND/CCCD/HC/CNĐKDN số: cấp ngày..... tại.....

Địa chỉ: Điện thoại

Tổng số cổ phần đại diện hoặc/và sở hữu: cổ phần.

(Cổ đông chọn một trong hai mục dưới đây, đánh dấu vào ô thích hợp)

1. ĐĂNG KÝ DỰ HỢP

2. ỦY QUYỀN CHO BÊN NHẬN ỦY QUYỀN DƯỚI ĐÂY

Bên nhận ủy quyền:

CMND/CCCD/HC/CNĐKDN số: cấp ngày..... tại.....

Địa chỉ:

Điện thoại

Số lượng cổ phần ủy quyền:

Trong trường hợp cổ đông không thể tham dự và không ủy quyền được cho người khác, Quý Cổ đông vui lòng ủy quyền cho thành viên HĐQT của Công ty theo danh sách dưới đây:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Đánh dấu chọn	Số CP ủy quyền
1	Bà Hà Nguyệt Nhi	Chủ tịch HĐQT		
2	Bà Nguyễn Thị Ngọc Nhung	Phó Chủ tịch HĐQT		
3	Ông Puan Kwong Siing	Thành viên HĐQT		

Lưu ý: Vui lòng đánh dấu (X) hoặc (✓) bên cạnh tên thành viên mà Quý cổ đông chọn ủy quyền, chỉ chọn ủy quyền cho một người toàn bộ số cổ phần sở hữu; trường hợp cổ đông là tổ chức ủy quyền cho nhiều hơn một người theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, đề nghị Quý Cổ đông ghi rõ số lượng cổ phần ủy quyền cho từng thành viên.

Nội dung ủy quyền:

Bên nhận ủy quyền đại diện cho Bên ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang để thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông tương ứng với số cổ phần được ủy quyền.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật, quy định của Điều lệ Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang và không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

Lưu ý:

Người được ủy quyền chỉ thực hiện những công việc trong phạm vi ủy quyền và phải mang theo CMND/CCCD/Hộ chiếu khi đi dự họp.

Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị khi có chữ ký của cả hai bên ủy quyền và được ủy quyền. Trong trường hợp người ủy quyền là cổ đông tổ chức thì cần có thêm dấu hợp lệ của tổ chức ủy quyền. Trường hợp ủy quyền cho thành viên HĐQT Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang thì không cần chữ ký của TV HĐQT. Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang kết thúc.

Cổ đông/Bên ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

_____, ngày ____ tháng ____ năm 2019
Bên nhận ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Số:.....

Kiên Giang, ngày...tháng... năm 2019

DỰ THẢO

QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/06/2006; Luật Sửa đổi, Bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010 và các văn bản dưới Luật kèm theo;
- Điều lệ Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang.

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế về nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội như sau:

Điều 1. Mục đích

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi

- **Đối tượng:** Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.

- **Phạm vi áp dụng:** Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt

- Công ty : Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang
- HĐQT : Hội đồng quản trị

- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (*người được ủy quyền*)

Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

- Đại hội đồng cổ đông Công ty được tiến hành khi có số đại biểu tham dự đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 5. Đại biểu tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

- Các cổ đông của Công ty theo danh sách chốt ngày 04/04/2019 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được uỷ quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (*nếu có*), giấy tờ tùy thân .v.v... theo yêu cầu của BTC Đại hội.

- Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.

- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.

- Người được uỷ quyền tham dự Đại hội không được uỷ quyền tham dự Đại hội cho người thứ ba tham dự Đại hội, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 16 Điều lệ tổ

chức và hoạt động của Công ty.

- Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.
- Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Đại hội.
- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

Điều 6. Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (*trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý*).

Điều 7. Chủ tọa và Đoàn chủ tọa

- Đoàn Chủ tọa gồm 04 người, bao gồm 01 chủ tịch và 03 thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn Chủ tọa và là Chủ tọa ĐHĐCĐ. Chủ tọa điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà Hội đồng quản trị đã dự kiến thông qua trước Đại hội.

- Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

- Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:
 - a. Điều hành các hoạt động của ĐHĐCĐ Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được ĐHĐCĐ thông qua;
 - b. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
 - c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
 - e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

- Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tọa: Đoàn Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 8. Ban Thư ký Đại hội:

1. Ban thư ký của Đại hội bao gồm 01 người do Chủ tọa chỉ định, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tọa.
2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:

- Giúp Đoàn Chủ tọa kiểm tra tư cách của cổ đông và đại diện cổ đông dự họp (khi cần thiết);
 - Hỗ trợ Đoàn Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;
 - Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tọa quyết định;
 - Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội;
 - Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.
3. Chủ tọa của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

Điều 9. Ban kiểm tra tư cách đại biểu

1. Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 02 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 01 thành viên, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách đại biểu

Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.

Trưởng Ban kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

Điều 10. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu gồm 02 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 01 thành viên để Đại hội thông qua biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết. Các ứng cử viên tham gia đề cử, tự đề cử (trong trường hợp thực hiện bầu cử) không được tham gia vào ban kiểm phiếu.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình;
- Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội;
- Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký;
- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

Điều 11. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.
- Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Mỗi đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.
- Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 như sau:
 - o Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Quy chế đề cử, tự đề cử, thông qua Đoàn chủ tọa, Ban kiểm phiếu; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);
 - o Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị; Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc; Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ; Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018; và thông qua nội dung các Tờ trình tại Đại hội.

2. Cách thức biểu quyết:

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết đề Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Khoản 2 Điều này.
- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm tra tư cách đại biểu/Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến và Không hợp lệ hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến.

- Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

3. Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết

- Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.
- Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) không hợp lệ là nội dung không đúng theo các quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.
- Phiếu biểu quyết không hợp lệ:
 - o Ghi thêm nội dung khác vào Phiếu biểu quyết;
 - o Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

4. Thẻ lệ biểu quyết:

Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 04/04/2019) tổng số cổ phần của Công ty là: 57.574.956 cổ phần tương đương với 57.574.956 quyền biểu quyết.
- Các vấn đề cần biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý của ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội. Riêng một số trường hợp, vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1 Điều 21 Điều lệ Công ty và Khoản 1 Điều 144 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 thì phải có sự đồng ý của ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Lưu ý, cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp

thuận khi có số cổ đông/đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp còn lại tán thành (theo Khoản 3, Điều 162, Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13).

5. Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết.
- Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 13. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 14. Thi hành Quy chế

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

HÀ NGUYỆT NHI

Kiên Giang, ngày 05 tháng 04 năm 2019

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang

Hội đồng quản trị Công ty xin báo cáo về kết quả hoạt động trong năm 2018 và định hướng cho năm 2019 như sau:

1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2018

1.1. Tình hình kinh tế năm 2018

Ảnh hưởng từ tăng trưởng kinh tế Mỹ và các nước trong khu vực, kinh tế Việt Nam đã có những bước phát triển tích cực. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê tổng sản phẩm trong nước (GDP) cả năm 2018 tăng 7,08%, đây là mức tăng cao nhất kể từ năm 2008 trở lại đây, sự phát triển kinh tế sẽ tạo bước đà cho các doanh nghiệp phát triển. Bên cạnh đó, năm 2018 vận tải đường thủy nội địa đạt 195,7 triệu lượt khách, tăng 7,1% và vận tải hàng hóa đường thủy nội địa đạt 288,8 triệu tấn, tăng 7,5% so với năm trước. Là doanh nghiệp kinh doanh chủ yếu về dịch vụ vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng đường thủy, với sự phát triển đó Công ty sẽ có nhiều cơ hội để tăng trưởng trong ngành.

CPI bình quân năm 2018 tăng 3,54% so với bình quân năm 2017, dưới mục tiêu Quốc hội đề ra, trong đó giá xăng, dầu tăng 15,25% (tác động làm CPI chung tăng 0,63%); điều này ít nhiều gây áp lực đến chi phí đầu vào của Công ty.

Để một doanh nghiệp phát triển bền vững đòi hỏi nền kinh tế phải tăng trưởng ổn định. Nền kinh tế năm 2019 được dự báo sẽ tiếp tục hưởng lợi từ sự phục hồi tăng trưởng kinh tế thế giới, tăng trưởng thương mại toàn cầu, từ tiến trình xúc tiến đàm phán các hiệp định thương mại tự do (FTA). Những chính sách cải cách cơ cấu kinh tế cùng với sự tập trung phát triển của ngành dịch vụ, đặc biệt là du lịch sẽ là tiền đề tích cực cho kinh tế Việt Nam trong thời gian tới.

1.2. Tình hình hoạt động kinh doanh trong năm 2018

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	% TH 2018/TH2 017	% TH/KH 2018
Doanh thu thuần	Triệu đồng	401.529	443.847	442.468	110,20%	99,69%
Lợi nhuận từ HĐKD	Triệu đồng	204.261	172.180	137.489	67,31%	79,85%
Lợi nhuận khác	Triệu đồng	-20.378	706	955	-	135,27%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	183.883	172.887	138.445	75,29%	80,08%

Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	172.872	162.535	130.176	75,30%	80,09%
EPS	Đồng	3.603	2.824	2.261	62,75%	80,06%

Trong năm 2018, Công ty đã thực hiện chiến lược kinh doanh đa dạng hóa loại hình và địa bàn cung cấp dịch vụ để phù hợp với tình hình kinh doanh mới cũng như áp lực cạnh tranh; đây là một bước đi quan trọng, quyết định năng lực cạnh tranh và duy trì tốc độ tăng trưởng của Công ty trong trung và dài hạn. Lĩnh vực vận tải hành khách theo tuyến cố định bằng các phương tiện vận tải hiện đại như tàu cao tốc, phà khách, phương tiện vận tải và hàng hóa còn rất mới, rất tiềm năng tại Việt Nam, nhất là trong điều kiện nhà nước đang khuyến khích, thúc đẩy phát triển du lịch biển đảo. Công ty tự hào là một trong những thương hiệu đầu tiên và có số lượng tàu cao tốc nhiều nhất của cả nước. Hơn 15 năm qua, thương hiệu Superdong luôn nhận được sự tin dùng của các khách hàng trong và ngoài nước. Công ty sở hữu đội ngũ nhân viên lành nghề, có nhiều kinh nghiệm trong công tác phục vụ hành khách, điều động tàu, nhiệt huyết, tận tâm vì công việc; cùng hệ thống phân phối vé rộng rãi, hiệu quả, đội tàu hoạt động ổn định, an toàn; vì thế, Công ty đã luôn giữ vững vị trí dẫn đầu trong gần 10 năm qua.

Tuy vậy, năm qua, Công ty cũng phải ứng phó linh hoạt với những khó khăn tới từ việc thay đổi môi trường cạnh tranh tại Kiên Giang. Các hãng tàu mới gia nhập thị trường và bổ sung thêm tàu đã đặt ra những bài toán khó cho Công ty như: làm thế nào để giữ được thị phần nhưng không ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh? Làm cách nào để tuyển thêm được đội ngũ nhân viên đạt yêu cầu với chi phí hợp lý nhất để đáp ứng cho nhu cầu mở rộng khi lao động trong ngành vận tải đang bị khan hiếm? Bố trí tàu tăng cường thế nào để phù hợp với nhu cầu của hành khách khi bến đón trả khách đang trong tình trạng quá tải và sửa chữa nâng cấp?

Bên cạnh đó, các tuyến mới Sóc Trăng – Côn Đảo, Phan Thiết – Phú Quý có tín hiệu thị trường rất tốt, đóng góp đáng kể vào doanh thu, lợi nhuận của Công ty dù điều kiện thời tiết cuối năm không thực sự thuận lợi cho thấy định hướng mở rộng sang địa bàn mới là hợp lý, đúng đắn.

Với những thuận lợi và khó khăn trên, Công ty đã kết thúc một năm hoạt động có sự suy giảm so với năm trước về lợi nhuận. Tuy nhiên, Hội đồng quản trị Công ty nhận thấy các mặt hoạt động nội tại và hoạt động kinh doanh chính vẫn đang được thực hiện đúng với kế hoạch, phù hợp với những chuyên biến của thị trường, xu hướng phát triển của ngành; qua đó, góp phần giữ vững được các giá trị cốt lõi mà Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc luôn cố gắng mang lại cho cổ đông; từ đó, đóng góp vào sự nghiệp phát triển kinh tế chung của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước.

1.3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Các khoản đầu tư lớn

Nhằm triển khai chiến lược kinh doanh trung và dài hạn trong tình hình mới, Công ty đã tiến hành đầu tư vào các phương tiện vận tải và cơ sở hạ tầng nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và mở rộng quy mô hoạt động, cụ thể như sau:

Về các phương tiện vận tải:

Ở thị trường truyền thống: phà Superdong PII đã được đóng mới và đưa vào khai thác tại tuyến Hà Tiên – Phú Quốc; bên cạnh đó, tàu cao tốc Superdong VII đã hoàn tất việc hoán cải tại Malaysia để đưa vào sử dụng, dự kiến tàu cao tốc Superdong VIII cũng sẽ tiếp tục được đưa đi hoán cải để đưa về phục vụ khách hàng vào dịp 30/4 năm 2019. Theo kế hoạch Quý II năm 2019, phà cao tốc cho tuyến Rạch Giá – Phú Quốc cũng sẽ được nhập khẩu từ Malaysia để đưa vào khai thác.

Ở thị trường mới: tàu cao tốc Superdong Côn Đảo II, tàu cao tốc Superdong Phú Quý I, II đã đưa vào khai thác tại các địa bàn mới; trong đó, tàu Superdong Phú Quý II đã được điều chỉnh một số thông số kỹ thuật và công suất của tàu để phù hợp hơn với tình hình thực tế của tuyến Phan Thiết – Phú Quý.

Về cơ sở hạ tầng:

Công ty đã thực hiện triển khai xây dựng công trình cầu cảng và nhà chờ tại Trần Đề - Sóc Trăng và khu hậu cần cảng Hà Tiên. Bến Trần Đề đã có thể tiếp nhận tàu phục vụ tuyến Sóc Trăng – Côn Đảo, Công ty cũng đang bổ sung các dịch vụ tiện ích để đưa vào hoạt động trong Quý 2 năm 2019 như khu café, khu ẩm thực, cửa hàng tiện lợi, các ki-ốt bán quà lưu niệm, đặc sản vùng miền, quảng bá các điểm đến do Công ty khai thác. Khu hậu cần cảng Hà Tiên vẫn chưa tiến hành xây dựng do gặp một số vướng mắc về thủ tục, Công ty đang tích cực làm việc với các cơ quan có thẩm quyền để giải quyết.

1.4. Tình hình tài chính

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	16,27	15,78
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	15,36	14,62
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	2,54%	2,23%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	2,61%	2,29%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	11,46	12,32
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,52	0,52
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	43,05%	29,42%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	23,51%	15,09%

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	22,44%	14,75%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	50,87%	31,07%

1.5. Việc phát hành cổ phiếu

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2018 với số tiền chia cổ tức cho các cổ đông bằng tiền mặt là 71.969.155.500 VND và trả cổ tức bằng cổ phiếu với số tiền là 95.958.870.000 VND.

2. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2018

2.1. Cơ cấu của Hội đồng quản trị trong năm 2018

Thành viên HĐQT	Chức Vụ
Bà Hà Nguyệt Nhi	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Bà Nguyễn Thị Ngọc Nhung	Phó chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Puan Kwong Siing	Thành viên HĐQT kiêm TGD
Bà Quách Hồng	Thành viên HĐQT không điều hành (Hết nhiệm kỳ 27/04/2018)
Ông Puan Chiong	Thành viên HĐQT không điều hành (Hết nhiệm kỳ 27/04/2018)
Ông Lê Vũ Nam	Thành viên HĐQT độc lập (Hết nhiệm kỳ 27/04/2018)
Bà Nguyễn Thị Hoa Lệ	Thành viên HĐQT không điều hành
Bà La Xuân Đào	Thành viên HĐQT độc lập
Ông Phan Hồng Phúc	Thành viên HĐQT độc lập
Ông Tăng Siêu Tâm	Thành viên HĐQT không điều hành
Bà Đặng Thị Ngọc Bích	Thành viên HĐQT không điều hành (Hết nhiệm kỳ 27/04/2018)
Ông Ting Chek Hua	HĐQT thông qua đơn từ nhiệm của Ông Ting Chek Hua ngày 16/01/2018

2.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2018

2.2.1. Tình hình tham dự các cuộc họp của thành viên Hội đồng quản trị

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự họp
1	Bà Hà Nguyệt Nhi	Chủ tịch	9	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Ngọc Nhung	Phó Chủ tịch	5	100%	ĐHĐCĐ thường niên 2018 bầu HĐQT ngày 27/04/2018
3	Bà Nguyễn Thị Hoa Lệ	Thành viên	9	100%	
4	Ông Puan Kwong Siing	Thành viên	9	100%	
5	Bà La Xuân Đào	Thành viên	5	100%	ĐHĐCĐ thường niên 2018 bầu HĐQT ngày 27/04/2018
6	Ông Tăng Siêu Tâm	Thành viên	5	100%	ĐHĐCĐ thường niên 2018 bầu HĐQT ngày 27/04/2018
7	Ông Phan Hồng Phúc	Thành viên	5	100%	ĐHĐCĐ thường niên 2018 bầu HĐQT ngày 27/04/2018
8	Bà Quách Hồng	Thành viên	4	100%	Hết nhiệm kỳ ngày 27/04/2018
9	Ông Puan Chiong	Thành viên	4	100%	Hết nhiệm kỳ ngày 27/04/2018
10	Ông Lê Vũ Nam	Thành viên	3	75%	Đi công tác. Hết nhiệm kỳ ngày 27/04/2018
11	Bà Đặng Thị Ngọc Bích	Thành viên	4	100%	Hết nhiệm kỳ ngày 27/04/2018
12	Ông Ting Chek Hua	Thành viên	1	100%	HĐQT thông qua đơn từ nhiệm của Ông Ting Chek Hua ngày 16/01/2018

2.2.2. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2018

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2018/NQ-HĐQT	15/01/2018	<ul style="list-style-type: none"> • Thông qua việc đóng phà cao tốc cho tuyến Rạch Giá – Phú Quốc; • Thông qua việc chọn Công ty Kaibuok Shipyard (M) SDN.BHD là đơn vị thực hiện đóng phà cao tốc cho tuyến Rạch Giá – Phú Quốc; • Thông qua đơn từ nhiệm của Ông Ting Chek Hua; • Thông qua việc sửa đổi quy trình công bố thông tin; • Thông qua việc ký hợp đồng thuê văn phòng Công ty tại Hà Tiên với Bà Hà Nguyệt Nhi; • Thông qua việc cải tạo, nâng cấp đội tàu Superdong.với tổng giá trị không vượt quá 1,2 triệu USD.
2	02/2018/NQ-HĐQT	06/02/2018	<ul style="list-style-type: none"> • Thông qua nội dung cơ bản của Hợp đồng đóng phà cao tốc cho tuyến Rạch Giá – Phú Quốc; • Thông qua việc lựa chọn Công ty Kaibouk Shipyard (M) SDN.BHD là đối tác thực hiện cải tạo, nâng cấp đội tàu Superdong.
3	03/2018/NQ-HĐQT	14/03/2018	<ul style="list-style-type: none"> • Thông qua việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.
4	04/2018/NQ-HĐQT	05/04/2018	<ul style="list-style-type: none"> • Thông qua Báo cáo thường niên 2017; • Thông qua thời gian, địa điểm họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2018; • Thông qua tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2018.
5	05/2018/NQ-HĐQT	27/04/2018	<ul style="list-style-type: none"> • Thông qua việc bầu Bà Hà Nguyệt Nhi giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang nhiệm kỳ 2018-2022. Bà Hà Nguyệt Nhi là một trong hai người đại diện theo pháp luật của Công ty, đồng thời là người công bố thông tin Công ty; • Thông qua việc bầu Bà Nguyễn Thị Ngọc Nhung giữ chức

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			vụ Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang nhiệm kỳ 2018-2022.
6	06A/2018/NQ- HĐQT	17/05/2018	<ul style="list-style-type: none"> • Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018; • Thông qua việc thực hiện chi trả cổ tức năm 2017; • Thông qua việc quy định về quyền hạn và trách nhiệm của Người đại diện theo pháp luật của Công ty (Chủ tịch HĐQT và TGD); • Thông qua các nội dung về Người điều hành Công ty; • Thông qua việc thành lập Ban Kiểm toán nội bộ và bổ nhiệm nhân sự của Ban Kiểm toán nội bộ; • Thông qua việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty kiêm Thư ký công ty.
7	06B/2018/NQ- HĐQT	17/05/2018	<ul style="list-style-type: none"> • Thông qua thù lao của HĐQT và lương của người điều hành Công ty năm 2018.
8	07/2018/NQ-HĐQT	13/07/2018	<ul style="list-style-type: none"> • Thông qua việc đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và niêm yết chứng khoán bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HoSE) đối với 9.595.591 cổ phiếu để trả cổ tức năm 2017; • Sửa đổi Khoản 1 Điều 6 Điều lệ Công ty về mức vốn điều lệ công ty phù hợp với mức vốn sau khi phát hành 9.595.519 cổ phiếu để trả cổ tức năm 2017; • Đăng ký thay đổi Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp phù hợp với mức vốn điều lệ mới Công ty; • Thông qua việc Bà Hà Nguyệt Nhi và Ông Puan Kwong Siing đứng tên đồng chủ tài khoản của Công ty tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.
9	08/2018/NQ-HĐQT	29/09/2018	<ul style="list-style-type: none"> • Thông qua việc từ nhiệm Kế toán trưởng của Bà Lưu Hải Anh. Bà Lưu Hải Anh sẽ thôi chức vụ Kế toán trưởng của

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			<p>Công ty kể từ ngày 30/09/2018;</p> <p>Thông qua việc bổ nhiệm Bà Bùi Thị Hồng Đào giữ chức vụ Kế toán trưởng phụ trách lĩnh vực kế toán của Công ty kể từ ngày 30/09/2018; HĐQT ủy quyền cho Tổng Giám đốc quyết định, triển khai thực hiện các vấn đề liên quan đến lương, các lợi ích khác cho Kế toán trưởng đảm bảo các yếu tố (1) Nhu cầu của Công ty. (2) Năng lực, khả năng chuyên môn, sự đóng góp của chức danh này. (3) Ngân sách hàng năm của Công ty.</p> <ul style="list-style-type: none"> Thông qua việc bổ nhiệm Bà Lương Nguyễn Mỹ Chi thay thế Bà Đặng Thị Kim Loan giữ chức vụ Người phụ trách quản trị công ty kiêm thư ký Công ty kể từ ngày 30/09/2018.
10	BBH HĐQT ngày 28/12/2018	28/12/2018	<ul style="list-style-type: none"> Ban Tổng Giám đốc báo cáo tình hình kinh doanh và thực hiện dự án năm 2018.

2.2.3. Thù lao hoạt động của Hội đồng quản trị

(ĐVT: đồng)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao	Tổng Lương	Tổng Thưởng	Tổng thu nhập
Hội đồng quản trị nhiệm kỳ cũ						
1	Ting Chek Hua	TV HĐQT	9.000.000	-	-	9.000.000
2	Puan Chiong	TV HĐQT	36.000.000	-	-	36.000.000
3	Quách Hồng	TV HĐQT	60.000.000	-	-	60.000.000
4	Lê Vũ Nam	TV HĐQT	60.000.000	-	-	60.000.000
5	Đặng Thị Ngọc Bích	TV HĐQT	36.000.000	86.284.617	-	122.284.617
Tổng			201.000.000	86.284.617	-	287.284.617
Hội đồng quản trị nhiệm kỳ mới						
1	Hà Nguyệt Nhi	Chủ tịch HĐQT	252.000.000	246.900.000	45.320.000	544.220.000

2	Nguyễn Thị Ngọc Nhung	Phó CTHĐQT	120.000.000	439.527.019	120.560.000	680.087.019
3	Puan Kwong Siing	TV HĐQT	108.000.000	927.902.308	133.333.333	1.169.235.641
4	Nguyễn Thị Hoa Lệ	TV HĐQT	108.000.000	-	-	
5	Tăng Siêu Tâm	TV HĐQT	72.000.000	-	-	
6	La Xuân Đào	TV HĐQT	72.000.000	-	-	
7	Phan Hồng Phúc	TV HĐQT	72.000.000	-	-	
Tổng			804.000.000	1.614.329.327	299.213.333	2.717.542.660

3. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc đã nỗ lực hết mình trong việc hoàn thành nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao phó. Hội đồng quản trị đánh giá cao những nỗ lực và quyết tâm của tất cả thành viên trong việc điều hành Công ty. Năm qua, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện khá tốt các công tác tổ chức nhân sự, quản trị, công tác đầu tư, quản lý tài chính thông qua những giải pháp điều hành các mặt của hoạt động kinh doanh thường niên, đảm bảo được sự phù hợp và kịp thời; từ đó, tạo điều kiện thuận lợi cho toàn thể nhân viên cống hiến hết mình trong công việc.

Mặc dù, doanh thu tăng trưởng hơn 12%, song vẫn còn tồn tại vấn đề về đầu vào cũng như cạnh tranh từ các công ty cùng ngành nên kết quả lợi nhuận sau thuế cuối cùng cho thấy chỉ tiêu này có sự suy giảm so với cùng kỳ, chưa đạt kế hoạch được đề ra nhưng Hội đồng quản trị thực sự ghi nhận những giá trị mà các thành viên Ban Điều hành đã công hiến cho Công ty trong năm 2018, hy vọng rằng trong thời gian tới, với việc triển khai nhiều chiến lược kinh doanh mới sẽ làm hiệu quả kinh doanh của Công ty có sự cải thiện để lấy lại được đà tăng trưởng.

4. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2019

Trong những năm qua, ngành du lịch Việt Nam đã có bước phát triển đáng ghi nhận, với tăng trưởng trong doanh thu và thu hút khách du lịch trong và ngoài nước. Đóng góp một vai trò hết sức quan trọng và chiếm vị trí đặc thù trong phát triển du lịch của cả nước là du lịch biển, ven biển và đảo. Vì vậy, tiềm năng, dư địa phát triển du lịch và vận tải ven biển còn rất lớn; Công ty sẽ tiếp tục tập trung khai thác hiệu quả lĩnh vực kinh doanh chính là vận chuyển hành khách, hàng hóa, phương tiện vận tải theo tuyến cố định tới các đảo du lịch nổi tiếng. Đáp ứng nhu cầu ngày càng cao như sự tiện nghi, thuận lợi, chi phí hợp lý của khách hàng là mục tiêu trọng tâm trong mọi kế hoạch hoạt động của Công ty

Để khai thác lợi thế và phát huy tối đa tiềm lực, Công ty sẽ thực hiện cải tiến về tốc độ, trang thiết bị, các tiện ích của đội tàu Superdong; tập trung đầu tư khu phức hợp tại bến cảng Trần Đề, khu hậu cần tại Hà Tiên, xe trung chuyển, xe thăm quan đảo cho tuyến Sóc Trăng – Côn Đảo, Phan Thiết – Phú Quý; đẩy mạnh hơn các hoạt động nhằm tăng cường

nhận diện thương hiệu Superdong đối với khách hàng, khuyến khích sử dụng hệ thống đặt và thanh toán vé trực tuyến. Ngoài ra, việc mở rộng thêm các tuyến mới trong năm 2018 sẽ là bàn đạp để Công ty tiếp tục phát triển cho những năm tiếp theo, giữ vững vị thế số 1 về thị phần trong thời gian tới; qua đó, gia tăng thêm uy tín, sự tin tưởng của khách hàng.

Kế hoạch chi tiết

(ĐVT: đồng)

Chỉ tiêu	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	KH 2019/ TH 2018
Vốn điều lệ (đồng)	575.749.560.000	633.324.516.000	110%
Doanh thu thuần (đồng)	442.467.788.040	533.366.055.482	120,54%
Lợi nhuận sau thuế (đồng)	130.175.668.868	143.289.428.526	110,07%
Cổ tức (%) (*)	20%	20%	-

(*) Mức cổ tức này được chi trả theo kết quả phân phối lợi nhuận được ĐHCĐ Công ty thông qua cho năm tài chính 2018 và dự kiến kế hoạch cho năm tài chính 2019.

5. BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Định kỳ 06 tháng và năm, các báo cáo tình hình quản trị Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang đều được lập đúng quy định và công bố thông tin kịp thời. Báo cáo tình hình quản trị năm 2018 hiện đã được công bố thông tin và đăng tải tại chuyên mục quan hệ cổ đông của Công ty. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội thông qua tài liệu này.
Trân trọng !

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



HÀ NGUYỆT NHI

Kiên Giang, ngày 05 tháng 04 năm 2019

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang

Ban Tổng Giám đốc Công ty xin báo cáo về kết quả hoạt động trong năm 2018 và định hướng cho năm 2019 như sau:

1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2018

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	% TH 2018/TH 2017	% TH/KH 2018
Doanh thu thuần	Triệu đồng	401.529	443.847	442.468	110,20%	99,69%
Lợi nhuận từ HĐKD	Triệu đồng	204.261	172.180	137.489	67,31%	79,85%
Lợi nhuận khác	Triệu đồng	-20.378	706	955	-	135,27%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	183.883	172.887	138.445	75,29%	80,08%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	172.872	162.535	130.176	75,30%	80,09%
EPS	Đồng	3.603	2.824	2.261	62,75%	80,06%

Công ty đã trải qua năm 2018 với nhiều nỗ lực để vượt qua các thách thức, từ đó khẳng định được bản lĩnh, vị thế của Công ty trên thị trường. Việc mở thêm tuyến mới, cũng như tăng cường thêm số lượng tàu hoạt động đã đem lại sự tăng trưởng 10,2% doanh thu, dù vậy Công ty cũng phải đối diện với thử thách từ việc giá vốn tăng mạnh đã ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của năm 2018.

Năm qua, tình hình cạnh tranh trên thị trường ngày càng gay gắt hơn khi số lượng tàu được đưa vào khai thác tăng mạnh đến từ việc đưa thêm tàu mới vào hoạt động của cả Công ty lẫn các công ty cùng ngành cũ và mới. Công ty buộc phải mở thêm chuyến dù công suất khai thác chưa lấp đầy; đồng thời, tăng chi phí hoa hồng, chiết khấu, xúc tiến thương mại nhằm giữ thị phần; từ đó, ảnh hưởng đến biên lợi nhuận của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty còn phải đối diện với các khó khăn khác như (1) Sự khan hiếm nhân sự, nhất là các chức



danh quản lý chuyên trách trên tàu. Ban lãnh đạo đã tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của nhân viên để đưa ra các chính sách đãi ngộ phù hợp như nâng lương, các phúc lợi khác và tổ chức các buổi đối thoại cùng người lao động để thu hút và giữ chân người lao động. (2) Các quy định và chính sách điều chỉnh hoạt động của Công ty thường xuyên thay đổi làm ảnh hưởng đến kế hoạch khai thác của Công ty. Quy định về đăng kiểm ngày càng gắt gao, phức tạp làm tăng chi phí bảo trì, bảo dưỡng cũng như chi phí mua sắm thiết bị. (3) Các khó khăn về bến bãi hoạt động, khu hậu cần. Cảng Bãi Vòng và Rạch Giá hiện quá tải bởi sự gia tăng quá nhanh về phương tiện và chưa được quan tâm đầu tư đúng mức dẫn đến các tàu phải di dời thường xuyên và liên tục, lượng tiêu hao nhiên liệu cao hơn định mức, việc tăng chuyến cũng khó khăn hơn do không còn khung giờ trống, các quy định về tăng giảm chuyến cũng được các cơ quan quản lý siết chặt hơn gây ảnh hưởng đến kế hoạch khai thác đội tàu. Tại Kiên Giang, Sóc Trăng chưa có nhà máy có đặc tính kỹ thuật phù hợp đảm bảo cho việc kéo tàu lên đà bảo dưỡng định kỳ hàng năm, Công ty phải đưa tàu về Cần Thơ thực hiện công tác bảo dưỡng làm cho chi phí quản lý, chi phí nhân sự, chi phí nhiên liệu dành cho việc bảo dưỡng tăng cao hơn. (4) Điều kiện thời tiết, đặc biệt vào sáu tháng cuối năm có nhiều diễn biến phức tạp, thủy triều dao động khá nhiều, thấp nhất trong 05 năm qua đã ảnh hưởng đến mật độ và tần suất khai thác của Công ty.

Dù vậy, Công ty vẫn duy trì được thế mạnh của doanh nghiệp đầu ngành; cụ thể: Công ty có nguồn lực tài chính vững mạnh, không sử dụng vốn vay nên không chịu áp lực của lãi suất vay. Số lượng tàu nhiều, đa dạng đáp ứng được các nhu cầu khác nhau của khách hàng, có thể chủ động trong việc bố trí tàu hoạt động và thay thế ngay khi tàu có sự cố hư hỏng không thể tiếp tục hoạt động. Công ty cũng sở hữu nguồn nhân lực trẻ, năng động, am hiểu vùng biển khai thác, có kinh nghiệm công tác nhiều năm trong ngành, có chuyên môn cao, làm chủ công nghệ, không chỉ vận hành khai thác và còn có thể sửa chữa, xử lý các sự cố phát sinh một cách chủ động và độc lập, có tâm huyết cùng công ty hợp tác lâu dài. Phương tiện của Công ty được tối ưu về tiêu hao nhiên liệu, đặc tính kỹ thuật phù hợp vùng biển khai thác nhằm giảm thiểu các rủi ro trong quá trình vận hành khai thác. Đồng thời, cơ cấu tổ chức, vận hành đơn giản, gọn nhẹ, các chi phí hoạt động được kiểm soát chặt chẽ làm giảm chi phí cho Công ty.

2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

2.1. Tình hình tài sản

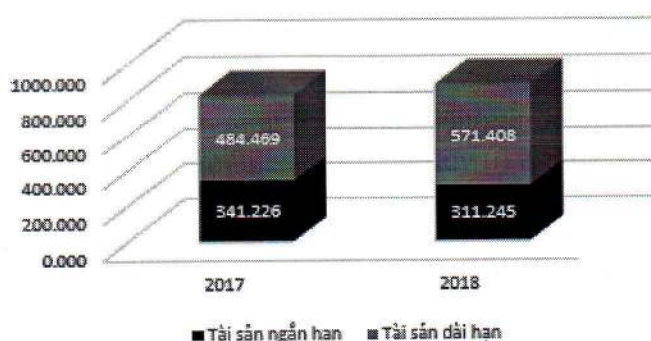
Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018	%tăng/giảm
Tài sản ngắn hạn	Triệu đồng	341.226	311.245	-8,79%
Tài sản dài hạn	Triệu đồng	484.469	571.408	17,95%
Tổng tài sản	Triệu đồng	825.695	882.653	6,90%
Vòng quay tài sản	Vòng	0,52	0,52	-
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	20,94%	14,75%	-

Tổng tài sản Công ty năm 2018 có sự tăng lên tích cực 6,9% so với năm trước và đạt mức 882,6 tỷ đồng. Thực hiện chiến lược mở rộng hoạt động kinh doanh, Công ty tiếp tục đầu tư thêm phương tiện vận tải làm tăng tài sản dài hạn, từ đó gia tăng tổng tài sản. Trong khi đó, tài sản ngắn hạn lại có xu hướng giảm 8,79% duy trì ở mức 311,2 tỷ đồng do Công ty đã hoàn thành trả tiền ứng cho người mua và các khoản thuế phải nộp cho nhà nước.

Đối với hiệu suất sử dụng tài sản, Công ty vẫn duy trì đạt mức 0,52 vòng trong khi doanh thu thuần vẫn tăng 10,2% do quy mô tài sản tăng thêm như đã phân tích trên. Công ty kỳ vọng sẽ lấy lại đà tăng trưởng và tiếp tục tăng tốc phát triển. Chỉ tiêu khả năng sinh lợi từ tổng tài sản giảm khá đáng kể so với năm 2017 do ảnh hưởng bởi biến động chi phí đầu làm tăng mạnh giá vốn hàng bán, từ đó gây ra sự sụt giảm trong lợi nhuận từ kết quả kinh doanh.

Cơ cấu tài sản

Đv: triệu đồng



2.2. Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018	%tăng/giảm
Nợ ngắn hạn	Triệu đồng	20.969	19.720	-6,33%
Nợ dài hạn	Triệu đồng	-	-	-
Tổng nợ	Triệu đồng	20.969	19.720	-6,33%
Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	804.726	862.933	7,23%
Tổng nguồn vốn	Triệu đồng	825.695	882.653	6,70%

Cơ cấu Vốn chủ sở hữu - Nợ

Đơn vị: Triệu đồng



Với việc không sử dụng nợ dài hạn nên áp lực nợ chỉ đến từ khoản nợ ngắn hạn. Nợ ngắn hạn giảm 6,33%. Như đã phân tích ở trên cũng cho thấy rằng Công ty chú trọng vào chính sách đãi ngộ về lương cho nguồn nhân lực khi khoản trả cho người lao động tăng lên đáng kể.

Vốn chủ sở hữu tăng 7,23% so với năm 2017 và đạt mức 862,93 tỷ đồng do lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này tăng đáng kể đến 130,18 tỷ đồng nhưng trong năm Công ty cũng đã chi trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu với số tiền 71,97 tỷ đồng; trong khi đó, việc phát hành cổ phiếu sau khi điều chuyển giá trị không gây tác động đến vốn chủ sở hữu.

3. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

Với diễn biến thuận lợi của nền kinh tế chung, năm 2019, Công ty sẽ tiếp tục bám sát các mục tiêu kinh doanh và chiến lược trung – dài hạn để đưa ra các kế hoạch triển khai cụ thể.

Ở thị trường truyền thống, Công ty sẽ phát huy tối đa các ưu thế sẵn có như thương hiệu hàng đầu, được tin dùng lâu năm, đội tàu có số lượng nhiều nhất, kích cỡ phù hợp, chi phí vận hành, giá vé hợp lý... để gia tăng năng lực cạnh tranh. Công ty đang là đơn vị duy nhất phục vụ hành khách với các loại hình dịch vụ đa dạng là tàu cao tốc, tàu phà, xe trung chuyển. Công ty sẽ tiếp tục điều phối các tàu hiện có duy trì hiệu quả hoạt động tại các tuyến đã khai thác, đặc biệt là đưa tàu cao tốc Superdong VII, VIII sau khi được hoán cải, phà cao tốc tại Rạch Giá vào khai thác và xây dựng khu hậu cần cảng tại Hà Tiên để có thể thu hút khách hàng, đảm bảo được công suất.

Đối với các địa bàn mới: Dự kiến Quý II năm 2019, Công ty sẽ đưa khu phức hợp gồm café, ẩm thực, quà lưu niệm, cửa hàng tiện lợi, các thông tin du lịch tại bến cảng Trần Đề và các điểm đến do Công ty khai thác đi vào hoạt động, nghiên cứu hợp tác với các hãng xe để thúc đẩy sự phát triển của tuyến Sóc Trăng – Côn Đảo. Với tuyến mới Phan Thiết – Phú Quý, Công ty sẽ thực hiện tăng số chuyến và đầu tư thêm xe trung chuyển, xe điện chạy quanh đảo để đáp ứng tốt hơn nhu cầu của khách hàng.

Công ty cũng sẽ tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng dịch vụ thông qua công tác đào tạo, giám sát nhân viên tại khối lao động trực tiếp, thực hiện các chương trình nhằm đẩy mạnh việc áp dụng hệ thống đặt và thanh toán vé trực tuyến, tổ chức các sự kiện quảng bá, chương trình marketing nhằm phổ biến và gia tăng sự nhận diện đối với thương hiệu Superdong.

Trân trọng !

TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG GIÁM ĐỐC



PUAN KWONG SIING



**CTCP TÀU CAO TỐC
SUPERDONG - KIÊN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Kiên Giang, ngày 05 tháng 04 năm 2019

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang hiện hành.

Trong năm 2018, Ban Kiểm toán nội bộ đã thực hiện công tác kiểm soát các hoạt động của Công ty và xin báo cáo tới Đại hội một số các nội dung chính sau:

I. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2018

1. Các cuộc họp và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm toán nội bộ

STT	Số biên bản cuộc họp	Ngày	Nội dung
1	01/2018/BC-KTNB	30/06/2018	<ul style="list-style-type: none"> • Kế hoạch làm việc với công ty kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên; • Giám sát hoạt động chi trả cổ tức;
2	02/2018/BC-KTNB	31/12/2018	<ul style="list-style-type: none"> • Tổng kết hoạt động năm 2018 của BKTNB; • Chương trình hoạt động 2019; • Lập Báo cáo Ban Kiểm toán nội bộ để báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đúng theo quy định pháp luật và quy định nội bộ về quản trị công ty. Công ty luôn xem xét các thông lệ tốt để áp dụng sao cho phù hợp với doanh nghiệp và mang lại hiệu quả hoạt động. Ban điều hành vẫn luôn nỗ lực hết mình làm việc với cơ quan thuế và sẽ tiếp tục cập nhật tình hình để cổ đông nắm rõ.

2. Kết quả thẩm tra tình hình tài chính Công ty năm 2018

Năm 2018, công tác kế toán như ghi chép, lưu trữ chứng từ và lập sổ sách kế toán, báo cáo tài chính đã phản ánh được tình hình tài chính của Công ty ổn định, lành mạnh, trung thực.



3. Tình hình tuân thủ pháp luật của Công ty và công tác quản lý của Ban Tổng Giám đốc năm 2018

Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành việc triển khai các Nghị quyết của ĐHCĐ và thực thi tốt chức năng nhiệm vụ của mình theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Ban Tổng Giám đốc đã tổ chức thực hiện nội dung Nghị quyết của Hội đồng quản trị, tuy vẫn chưa đạt được kế hoạch kinh doanh nhưng về cơ bản vẫn đảm bảo được hiệu quả kinh doanh ổn định.

4. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm toán nội bộ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc cũng đồng thời là Thành viên HĐQT nên việc thực hiện các chủ trương hoạt động đều thống nhất về quan điểm và hành động.

Ngoài các cuộc họp thường kỳ và xem xét, kiểm tra công tác tài chính của Công ty, Ban Kiểm toán nội bộ còn tham gia các cuộc họp của HĐQT và đưa ra các ý kiến dựa trên chuyên môn của mình để góp ý cho các quyết định của HĐQT. Ngoài ra, Tổng Giám đốc và BKTNB thường xuyên trao đổi các ý kiến trong quá trình hoạt động để điều chỉnh các vấn đề chưa hợp lý về mặt kiểm soát hoạt động cũng như các công tác về tài chính.


II. THÙ LAO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

(ĐVT: đồng)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao
Ban Kiểm toán nội bộ			
1	Phan Hồng Phúc	Trưởng ban KT nội bộ	120.000.000

Trân trọng !

TM. BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ
TRƯỞNG BAN


Phan Hồng Phúc

Kiên Giang, ngày 05 tháng 04 năm 2019

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang;
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 được thông qua ngày 27/04/2018.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau đây:

Vấn đề 1: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018

Căn cứ Khoản 2 Điều 14 Điều lệ CTCP Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm của Công ty. Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Vấn đề 2: Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 và kế hoạch năm 2019

2.1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2018 với các chỉ tiêu chính:

ST T	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	TH/KH
1	Vốn điều lệ (đồng)	575.749.560.000	575.749.560.000	100%
2	Doanh thu thuần (đồng)	443.847.138.472	442.467.788.040	99,69%
	Tăng trưởng Doanh thu thuần (%)	0,91%	10,20%	-
3	Lợi nhuận sau thuế (đồng)	162.534.674.701	130.175.668.868	80,09%
	Tăng trưởng Lợi nhuận sau thuế (%)	-29,40%	-24,70%	-
4	Tỷ lệ LNST/Doanh thu thuần (%)	36,62%	29,42%	-
5	Tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ (%)	28,23%	22,61%	-
6	Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ (%) (*)	25%	20%	-



(*) Mức cổ tức này được chi trả theo kết quả phân phối lợi nhuận được ĐHCĐ Công ty thông qua cho năm tài chính 2018 và dự kiến kế hoạch cho năm tài chính 2019.

2.2. Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2019

Căn cứ kết quả thực hiện năm 2018, tiềm năng phát triển trong thời gian tới như đã trình bày ở Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án hoạt động kinh doanh năm 2019 như sau:

STT	Chỉ tiêu	TH Năm 2018	KH Năm 2019
1	Vốn điều lệ (đồng)	575.749.560.000	633.324.516.000
2	Doanh thu thuần (đồng)	442.467.788.040	533.366.055.482
	Tăng trưởng Doanh thu thuần (%)	10,20%	20,17%
3	Lợi nhuận sau thuế (đồng)	130.175.668.868	143.289.428.526
	Tăng trưởng Lợi nhuận sau thuế (%)	-24,70%	11,84%
4	Tỷ lệ LNST/Doanh thu thuần (%)	29,42%	26,87%
5	Tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ (%)	22,61%	22,62%
6	Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ (%)	20%	20%

Vấn đề 3: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019

3.1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018

Hội đồng quản trị đệ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 như sau:

(ĐVT: đồng)

Nội dung	Thuyết minh	Cách tính	Số tiền
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối			
Lợi nhuận sau thuế (LNST) năm 2018	1		130.175.668.868
LNST chưa phân phối của các năm trước	2		133.103.811.041
Tổng LNST chưa phân phối tại 31/12/2018	3	= (1)+(2)	263.279.479.909
Trích lập các quỹ	4		-
Phân phối lợi nhuận năm 2018			
Trả cổ tức bằng tiền mặt 10% (*)	5	= VDL*10 %	57.574.956.000
Trả cổ tức bằng cổ phiếu 10% (**)	6	= VDL*10 %	57.574.956.000
Tổng lợi nhuận phân phối cổ tức	7	= (5)+(6)	115.149.912.000

Nội dung	Thuyết minh	Cách tính	Số tiền
Lợi nhuận chưa phân phối còn lại	8	= (3)-(7)	148.129.567.909

Trong đó, việc trả cổ tức được thực hiện như sau:

- (*) Trả cổ tức bằng tiền mặt: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn thời điểm thích hợp chốt danh sách cổ đông và triển khai việc chia cổ tức cho cổ đông theo quy định.
- (**) Trả cổ tức bằng cổ phiếu: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn thời điểm thích hợp chốt danh sách cổ đông và triển khai việc chia cổ tức cho cổ đông theo phương án phát hành đính kèm.

3.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019

Theo kế hoạch, lợi nhuận sau thuế năm 2019 của Công ty là 143,3 tỷ đồng. Công ty dự kiến sẽ dùng nguồn lợi nhuận này tiếp tục chia cổ tức với tỷ lệ bằng 20% vốn điều lệ tại thời điểm chi trả. Hình thức và thời điểm chi trả cổ tức năm 2019 sẽ được trình và quyết định tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.

Vấn đề 4: Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2018 theo Phương án đính kèm.

Vấn đề 5: Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Kiểm toán nội bộ năm 2018 và kế hoạch thù lao, kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019.

Hội đồng quản trị báo cáo về thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm toán, Ban Kiểm toán nội bộ trong năm 2018 và kiến nghị mức thù lao, kinh phí hoạt động của HĐQT cho năm 2019 như sau:

5.1. Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Kiểm toán nội bộ thực hiện năm 2018

(ĐVT: đồng/năm)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao
Hội đồng quản trị nhiệm kỳ cũ			
1	Ting Chek Hua	TV HĐQT	9.000.000
2	Puan Chiong	TV HĐQT	36.000.000
3	Quách Hồng	TV HĐQT	60.000.000
4	Lê Vũ Nam	TV HĐQT	60.000.000
5	Đặng Thị Ngọc Bích	TV HĐQT	36.000.000
Tổng			201.000.000
Hội đồng quản trị nhiệm kỳ mới			
1	Hà Nguyệt Nhi	Chủ tịch HĐQT	252.000.000
2	Nguyễn Thị Ngọc Nhung	Phó CTHĐQT	120.000.000
3	Puan Kwong Siing	TV HĐQT	108.000.000

4	Nguyễn Thị Hoa Lệ	TV HĐQT	108.000.000
5	Tăng Siêu Tâm	TV HĐQT	72.000.000
6	La Xuân Đào	TV HĐQT	72.000.000
7	Phan Hồng Phúc	TV HĐQT	72.000.000
Tổng			804.000.000
Ban Kiểm soát			
1	Trương Hữu Lộc	Trưởng BKS	30.000.000
2	Nguyễn Thị Ngọc Nhung	Thành viên BKS	30.000.000
3	Lượng Văn Hồng	Thành viên BKS	18.000.000
Tổng			78.000.000
Ban Kiểm toán nội bộ			
1	Phan Hồng Phúc	Trưởng BKT nội bộ	120.000.000

5.2. Kế hoạch thù lao, kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019

Hội đồng quản trị kính trình ĐHCĐ thông qua tổng kinh phí hoạt động và thù lao của Hội đồng quản trị trong năm 2019 sẽ ở mức tối đa không quá 1% Lợi nhuận sau thuế trên báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019. Sau đó, Hội đồng quản trị sẽ phân phối lại theo sự đóng góp của mỗi thành viên cho Công ty, đảm bảo phù hợp với Điều lệ và các quy định hiện hành.

Vấn đề 6: Lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2019

Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho Công ty trong năm tài chính 2019.

Hội đồng quản trị trân trọng kính trình Đại hội !.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



HA NGUYỆT NHI

Kiên Giang, ngày 04 tháng 04 năm 2019

PHƯƠNG ÁN

PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TRẢ CỔ TỨC NĂM 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/06/2006; Luật Sửa đổi, Bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010 và các văn bản dưới Luật kèm theo;
- Căn cứ Thông tư 162/2015/TT-BTC hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu được Bộ Tài chính thông qua ngày 26/10/2015;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang;
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2018 với nội dung như sau:

1. **Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang.
2. **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông.
3. **Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 đồng/cổ phiếu.
4. **Mức tăng Vốn điều lệ dự kiến:**
 - Vốn điều lệ trước phát hành: 575.749.560.000 đồng (Bằng chữ: Năm trăm bảy mươi lăm tỷ bảy trăm bốn mươi chín triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng).
 - Số Vốn điều lệ dự kiến tăng: 57.574.950.000 đồng (Bằng chữ: Năm mươi bảy tỷ năm trăm bảy mươi bốn triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).
 - Vốn điều lệ sau khi phát hành: 633.324.510.000 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm ba mươi ba tỷ ba trăm hai mươi bốn triệu năm trăm mười nghìn đồng).
5. **Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa:** 5.757.495 cổ phiếu.
6. **Tổng giá trị cổ phần phát hành theo mệnh giá:** 57.574.950.000 đồng.
7. **Đối tượng phát hành:** Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền hưởng cổ tức.
8. **Hình thức phát hành:** Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018.
9. **Tỷ lệ chi trả cổ tức:** 10%/ Mệnh giá cổ phần.



10. Tỷ lệ thực hiện quyền: 10:1

Cứ một cổ đông sở hữu 10 cổ phần được nhận 01 quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu. Cứ 01 quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu được nhận thêm 01 cổ phiếu mới. Số cổ phiếu phát hành thêm trả cổ tức bằng cổ phiếu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân sẽ được xử lý bằng cách hủy bỏ.

Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 108 cổ phần tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ phân bổ quyền 10:1 (tương đương 10%), cổ đông A được nhận thêm 10,8 cổ phần mới. Theo nguyên tắc tính toán trên, cổ đông A sẽ được nhận 10 cổ phần mới, phần cổ phiếu lẻ (0,8 cổ phần) sẽ hủy bỏ.

11. Thời gian thực hiện: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn thời điểm thích hợp.

12. Đăng ký chứng khoán và niêm yết bổ sung chứng khoán

Toàn bộ số lượng cổ phần phát hành thêm theo phương án đã nêu sẽ được đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh.

13. Thông qua việc thay đổi Vốn điều lệ trên Điều lệ hoạt động của Công ty và điều chỉnh Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp tương ứng với số Vốn điều lệ phát hành thành công sau khi có Văn bản của UBCKNN nhận được Báo cáo kết quả phát hành.

14. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc liên quan tới việc phát hành như sau:

- Lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện Phương án phát hành như trên;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để hoàn tất việc phát hành cổ phiếu như Phương án trên;
- Thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi Vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sau khi có Văn bản của UBCKNN nhận được Báo cáo kết quả phát hành;
- Sửa đổi điều khoản quy định mức Vốn điều lệ trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo đúng mức Vốn điều lệ tăng lên sau khi có Văn bản của UBCKNN nhận được Báo cáo kết quả phát hành;
- Thực hiện đăng ký chứng khoán bổ sung và niêm yết chứng khoán bổ sung sau khi kết thúc đợt phát hành;
- Các vấn đề khác có liên quan đến việc phát hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua !.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

HÀ NGUYỆT NHI

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 04 năm 2019

DỰ THẢO

**BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

Tên doanh nghiệp : Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang
Mã số doanh nghiệp : 1700556108
Địa chỉ trụ sở chính : Số 10, Đường 30/4, TT Dương Đông, Phú Quốc, Kiên Giang
Điện thoại : 0297 3 980 111
Fax : 0297 3 846 180
Thời gian tổ chức : 08h30 giờ, ngày 26 tháng 04 năm 2019
Địa điểm tổ chức : Khách sạn 5 sao Windsor Plaza – Số 18 An Dương Vương, Quận 5, Tp.Hồ Chí Minh.

**PHẦN 1
GIỚI THIỆU - KHAI MẠC CUỘC HỌP**

1.1 BÁO CÁO KIỂM TRA TƯ CÁCH ĐẠI BIỂU

Thành phần Ban Kiểm tra tư cách Đại biểu

- Ông/ Bà:
- Ông/ Bà:
- Ông/ Bà:

Nội dung báo cáo

- Tổng số cổ đông được mời tham dự: Toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày 04/04/2019, sở hữu **57.574.956** cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang.
- Số lượng đại biểu tham dự Đại hội gồm cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

1.2 THÔNG QUA QUY CHẾ LÀM VIỆC

Đại hội thông qua Quy chế làm việc với tỷ lệ ...% Số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

1.3 GIỚI THIỆU ĐOÀN CHỦ TỊCH, THƯ KÝ ĐẠI HỘI VÀ BAN KIỂM PHIẾU

Chủ tịch Đoàn

- Bà Hà Nguyệt Nhi - Chủ tịch Đoàn – Chủ tọa Đại hội
- Ông Puan Kwong Siing - Thành viên Đoàn chủ tịch
- Bà Nguyễn Thị Kim Hồng - Thành viên Đoàn chủ tịch
- Bà Nguyễn Thị Ngọc Nhung - Thành viên Đoàn chủ tịch

Thư ký

- Bà Thư ký Đại hội

Ban kiểm phiếu

- Ông/ Bà Trưởng Ban kiểm phiếu
- Ông/ Bà Thành viên Ban kiểm phiếu

Đại hội thông qua Danh sách Đoàn Chủ tịch, Thư ký Đại hội và Ban Kiểm Phiếu như trên với tỷ lệ ...% Số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

1.4 GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI

Bà Hà Nguyệt Nhi – Chủ tọa cuộc họp đọc chương trình Đại hội.

Đại hội thông qua Chương trình Đại hội với tỷ lệ ...% Số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

PHẦN 2

NỘI DUNG ĐẠI HỘI

Đại hội nghe trình bày những nội dung sau:

- Báo cáo của Hội đồng quản trị

Người trình bày: – Chức vụ:

- Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Người trình bày: – Chức vụ:

- Báo cáo của Ban kiểm toán nội bộ

Người trình bày: Ông Phan Hồng Phúc – Chức vụ: Trưởng Ban kiểm toán nội bộ.

- Báo cáo tài chính kiểm toán 2018:

Người trình bày: Bà Bùi Thị Hồng Đào – Chức vụ: Kế toán trưởng

- **Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 và kế hoạch kinh doanh năm 2019**

Người trình bày: – Chức vụ:

- **Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019**

Người trình bày: – Chức vụ:

- **Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2018**

Người trình bày: – Chức vụ:

- **Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Kiểm toán nội bộ năm 2018 và kế hoạch thù lao, kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019**

Người trình bày: – Chức vụ:

- **Lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019**

Người trình bày: – Chức vụ:

PHẦN 3 THẢO LUẬN

Sau khi nghe Ban lãnh đạo Công ty trình bày các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông, các Đại biểu đã nêu các câu hỏi sau:

1

.....

.....

2

.....

.....

3

.....

.....

Bà Hà Nguyệt Nhi – Chủ tọa cuộc họp cùng Đoàn chủ tịch đã giải đáp các câu hỏi của cổ đông như sau:

1

.....

.....

2

.....

.....

3

.....
.....

PHẦN 4 CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT

Vấn đề 1: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị

➤ **Kết quả biểu quyết**

Số phiếu hợp lệ:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: %
+ Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: %
+ Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: %
+ Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: %
Số phiếu không hợp lệ:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: %

Như vậy, Báo cáo của Hội đồng quản trị đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Vấn đề 2: Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

➤ **Kết quả biểu quyết**

Số phiếu hợp lệ:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: %
+ Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: %
+ Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: %
+ Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: %
Số phiếu không hợp lệ:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: %

Như vậy, Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Vấn đề 3: Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm toán nội bộ

➤ **Kết quả biểu quyết**

Số phiếu hợp lệ:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: %
+ Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: %
+ Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: %
+ Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: %
Số phiếu không hợp lệ:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: %

Như vậy, Báo cáo của Ban Kiểm toán nội bộ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Vấn đề 4: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018

➤ **Kết quả biểu quyết**

Số phiếu hợp lệ:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: %
+ Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: %
+ Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: %

+ Số phiếu không ý kiến: - Số cổ phần: - Tỷ lệ: %
Số phiếu không hợp lệ: - **Số cổ phần:** - **Tỷ lệ:** %

Như vậy, vấn đề 4 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Vấn đề 5: Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019

5.1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018

ST T	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	TH/KH
1	Vốn điều lệ (đồng)	575.749.560.000	575.749.560.000	100%
2	Doanh thu thuần (đồng)	443.847.138.472	442.467.788.040	99,69%
	Tăng trưởng Doanh thu thuần (%)	0,91%	10,20%	-
3	Lợi nhuận sau thuế (đồng)	162.534.674.701	130.175.668.868	79,53%
	Tăng trưởng Lợi nhuận sau thuế (%)	-29,40%	-24,70%	-
4	Tỷ lệ LNST/Doanh thu thuần (%)	36,62%	29,42%	-
5	Tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ (%)	28,23%	22,61%	-
6	Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ (%) (*)	25%	20%	-

5.2. Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2019

Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án hoạt động kinh doanh năm 2019 với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

(ĐVT: đồng) ST T	Chỉ tiêu	TH Năm 2018	KH Năm 2019
1	Vốn điều lệ (đồng)	575.749.560.000	633.324.516.000
2	Doanh thu thuần (đồng)	442.467.788.040	533.366.055.482
	Tăng trưởng Doanh thu thuần (%)	10,20%	20,17%
3	Lợi nhuận sau thuế (đồng)	130.175.668.868	143.289.428.526
	Tăng trưởng Lợi nhuận sau thuế (%)	-24,70%	11,84%
4	Tỷ lệ LNST/Doanh thu thuần (%)	29,42%	26,87%
5	Tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ (%)	22,61	22,62%

(ĐVT: đồng) STT	Chỉ tiêu	TH Năm 2018	KH Năm 2019
6	Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ (%)	20%	20%

(*) Mức cổ tức này được chi trả theo kết quả phân phối lợi nhuận được ĐHĐCĐ Công ty thông qua cho năm tài chính 2018 và dự kiến kế hoạch cho năm tài chính 2019.

➤ **Kết quả biểu quyết**

Số phiếu hợp lệ: - Số cổ phần: - Tỷ lệ: %
 + Số phiếu tán thành: - Số cổ phần: - Tỷ lệ: %
 + Số phiếu không tán thành: - Số cổ phần: - Tỷ lệ: %
 + Số phiếu không ý kiến: - Số cổ phần: - Tỷ lệ: %
Số phiếu không hợp lệ: - Số cổ phần: - Tỷ lệ: %

Như vậy, vấn đề 5 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Vấn đề 6: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019

6.1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018

(ĐVT: đồng)

Nội dung	Thuyết minh	Cách tính	Số tiền
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối			
Lợi nhuận sau thuế (LNST) năm 2018	1		130.175.668.868
LNST chưa phân phối của các năm trước	2		133.103.811.041
Tổng LNST chưa phân phối tại 31/12/2018	3	= (1)+(2)	263.279.479.909
Trích lập các quỹ	4		-
Phân phối lợi nhuận năm 2018			
Trả cổ tức bằng tiền mặt 10% (*)	5	= VĐL*10%	57.574.956.000
Trả cổ tức bằng cổ phiếu 10% (**)	6	= VĐL*10%	57.574.956.000
Tổng lợi nhuận phân phối cổ tức	7	= (5)+(6)	115.149.912.000
Lợi nhuận chưa phân phối còn lại	8	= (3)-(7)	148.129.567.909

Trong đó, việc trả cổ tức được thực hiện như sau:

- (*) Trả cổ tức bằng tiền mặt: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn thời điểm thích hợp chốt danh sách cổ đông và triển khai việc chia cổ tức cho cổ đông theo quy định.
- (**) Trả cổ tức bằng cổ phiếu: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn thời điểm thích hợp chốt danh sách cổ đông và triển khai việc chia cổ tức cho cổ đông theo phương án phát hành đính kèm.

6.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019

Theo kế hoạch, lợi nhuận sau thuế năm 2019 của Công ty là 143,3 tỷ đồng. Công ty dự kiến sẽ dùng nguồn lợi nhuận này tiếp tục chia cổ tức với tỷ lệ bằng 20% vốn điều lệ tại thời điểm chi trả. Hình thức và thời điểm chi trả cổ tức năm 2019 sẽ được trình và quyết định tại ĐHCĐ thường niên năm 2020.

Kết quả biểu quyết

Số phiếu hợp lệ:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: %
+ Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: %
+ Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: %
+ Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: %
Số phiếu không hợp lệ:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: %

Như vậy, vấn đề 6 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Vấn đề 7: Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2018 theo Phương án đính kèm

➤ Kết quả biểu quyết

Số phiếu hợp lệ:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: %
+ Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: %
+ Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: %
+ Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: %
Số phiếu không hợp lệ:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: %

Như vậy, vấn đề 7 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Vấn đề 8: Thông qua của thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Kiểm toán nội bộ năm 2018 và kế hoạch thù lao, kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019

8.1. Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Kiểm toán nội bộ thực hiện năm 2018

(ĐVT: đồng/năm)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao
Hội đồng quản trị nhiệm kỳ cũ			
1	Ting Chek Hua	TV HĐQT	9.000.000
2	Puan Chiong	TV HĐQT	36.000.000

3	Quách Hồng	TV HĐQT	60.000.000
4	Lê Vũ Nam	TV HĐQT	60.000.000
5	Đặng Thị Ngọc Bích	TV HĐQT	36.000.000
Tổng			201.000.000
Hội đồng quản trị nhiệm kì mới			
1	Hà Nguyệt Nhi	Chủ tịch HĐQT	252.000.000
2	Nguyễn Thị Ngọc Nhung	Phó CTHĐQT	120.000.000
3	Puan Kwong Siing	TV HĐQT	108.000.000
4	Nguyễn Thị Hoa Lệ	TV HĐQT	108.000.000
5	Tăng Siêu Tâm	TV HĐQT	72.000.000
6	La Xuân Đào	TV HĐQT	72.000.000
7	Phan Hồng Phúc	TV HĐQT	72.000.000
Tổng			804.000.000
Ban Kiểm soát			
1	Trương Hữu Lộc	Trưởng BKS	30.000.000
2	Nguyễn Thị Ngọc Nhung	Thành viên BKS	30.000.000
3	Lượng Văn Hồng	Thành viên BKS	18.000.000
Tổng			78.000.000
Ban Kiểm toán nội bộ			
1	Phan Hồng Phúc	Trưởng BKT nội bộ	120.000.000

8.2. Kế hoạch thù lao, kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019

Tổng kinh phí hoạt động và thù lao của Hội đồng quản trị trong năm 2019 sẽ ở mức tối đa không quá 1% Lợi nhuận sau thuế trên báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019. Hội đồng quản trị sẽ phân phối lại theo sự đóng góp của mỗi thành viên cho Công ty, đảm bảo phù hợp với Điều lệ và các quy định hiện hành.

➤ Kết quả biểu quyết

Số phiếu hợp lệ:	- Số cổ phần:.....	- Tỷ lệ: %
+ Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ:%
+ Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ:%
+ Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ:%
Số phiếu không hợp lệ:	- Số cổ phần:.....	- Tỷ lệ: %

Như vậy, vấn đề 8 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Vấn đề 9: Thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán kiểm toán Báo cáo tài chính trong năm 2019

Đại hội đồng cổ đông chấp thuận ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính trong năm 2019 theo quy định.

➤ **Kết quả biểu quyết**

Số phiếu hợp lệ:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: %
+ Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: %
+ Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: %
+ Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: %
Số phiếu không hợp lệ:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: %

Như vậy, vấn đề 9 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**PHẦN 5
THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT CUỘC HỌP**

Thư ký Đại hội – Bà..... đọc Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019. Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 với % số phiếu tán thành.

Bà Hà Nguyệt Nhi – Chủ tọa Đại hội đọc Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019. Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 với % số phiếu tán thành.

Biên bản này được được lưu trữ tại Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 của Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang kết thúc vào lúc ... giờ ... phút ngày 26/04/2019.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

HÀ NGUYỆT NHI

Số: ____/2019/NQ-ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2019

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019, ngày tháng năm 2019 của CTCP Tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang.

Ngày .../.../2019, tại....., cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức với sự tham gia của cổ đông sở hữu cổ phần chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và Tờ trình, Đại hội đồng cổ đông đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua Nghị quyết với các nội dung như sau:

QUYẾT NGHỊ

Vấn đề 1 Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị

Đại hội đã thông qua vấn đề 1 với số phiếu tán thành là cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Vấn đề 2: Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Đại hội đã thông qua vấn đề 2 với số phiếu tán thành là cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Vấn đề 3: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm toán nội bộ

Đại hội đã thông qua vấn đề 3 với số phiếu tán thành là cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Vấn đề 4: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018

Đại hội đã thông qua vấn đề 4 với số phiếu tán thành là cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Vấn đề 5: Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019 như sau:

5.1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018

(ĐVT: đồng)

ST T	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	TH/KH
1	Vốn điều lệ (đồng)	575.749.560.000	575.749.560.000	100%
2	Doanh thu thuần (đồng)	443.847.138.472	442.467.788.040	99,69%
	Tăng trưởng Doanh thu thuần (%)	0,91%	10,20%	-
3	Lợi nhuận sau thuế (đồng)	162.534.674.701	130.175.668.868	79,53%
	Tăng trưởng Lợi nhuận sau thuế (%)	-29,40%	-24,70%	-
4	Tỷ lệ LNST/Doanh thu thuần (%)	36,62%	29,42%	-
5	Tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ (%)	28,23%	22,61%	-
6	Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ (%) (*)	25%	20%	-

5.2. Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2019

(ĐVT: đồng)

STT	Chỉ tiêu	TH Năm 2018	KH Năm 2019
1	Vốn điều lệ (đồng)	575.749.560.000	633.324.516.000
2	Doanh thu thuần (đồng)	442.467.788.040	533.366.055.482
	Tăng trưởng Doanh thu thuần (%)	10,20%	20,17%
3	Lợi nhuận sau thuế (đồng)	130.175.668.868	143.289.428.526
	Tăng trưởng Lợi nhuận sau thuế (%)	-24,70%	11,84%
4	Tỷ lệ LNST/Doanh thu thuần (%)	29,42%	26,87%
5	Tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ (%)	22,61%	22,62%
6	Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ (%)	20%	20%

(*) Mức cổ tức này được chi trả theo kết quả phân phối lợi nhuận được ĐHCĐ Công ty thông qua cho năm tài chính 2018 và dự kiến kế hoạch cho năm tài chính 2019.

Đại hội đã thông qua vấn đề 5 với số phiếu tán thành là cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Vấn đề 6: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:

6.1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018

(ĐVT: đồng)

Nội dung	Thuyết minh	Cách tính	Số tiền
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối			
Lợi nhuận sau thuế (LNST) năm 2018	1		130.175.668.868
LNST chưa phân phối của các năm trước	2		133.103.811.041
Tổng LNST chưa phân phối tại 31/12/2018	3	= (1)+(2)	262.369.813.914
Trích lập các quỹ	4		-
Phân phối lợi nhuận năm 2018			
Trả cổ tức bằng tiền mặt 10% (*)	5	= VĐL*10%	57.574.956.000
Trả cổ tức bằng cổ phiếu 10% (**)	6	= VĐL*10%	57.574.956.000
Tổng lợi nhuận phân phối cổ tức	7	= (5)+(6)	115.149.912.000
Lợi nhuận chưa phân phối còn lại	8	= (3)-(7)	148.129.9567.909

Trong đó, việc trả cổ tức được thực hiện như sau:

- (*) Trả cổ tức bằng tiền mặt: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn thời điểm thích hợp chốt danh sách cổ đông và triển khai việc chia cổ tức cho cổ đông theo quy định.
- (**) Trả cổ tức bằng cổ phiếu: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn thời điểm thích hợp chốt danh sách cổ đông và triển khai việc chia cổ tức cho cổ đông theo phương án phát hành đính kèm.

6.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019

Theo kế hoạch, lợi nhuận sau thuế năm 2019 của Công ty là 143,3 tỷ đồng. Công ty dự kiến sẽ dùng nguồn lợi nhuận này tiếp tục chia cổ tức với tỷ lệ bằng 20% vốn điều lệ tại thời điểm chi trả. Hình thức và thời điểm chi trả cổ tức năm 2019 sẽ được trình và quyết định tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.

Đại hội đã thông qua vấn đề 6 với số phiếu tán thành là cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Vấn đề 7: Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2018 theo Phương án đính kèm.

Đại hội đã thông qua vấn đề 7 với số phiếu tán thành là cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Vấn đề 8: Thông qua thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban kiểm toán nội bộ năm 2018 và kế hoạch thù lao, kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 như sau:

8.1. Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Kiểm toán nội bộ thực hiện năm 2018

(ĐVT: đồng/năm)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao
Hội đồng quản trị nhiệm kỳ cũ			
1	Ting Chek Hua	TV HĐQT	9.000.000
2	Puan Chiong	TV HĐQT	36.000.000
3	Quách Hồng	TV HĐQT	60.000.000
4	Lê Vũ Nam	TV HĐQT	60.000.000
5	Đặng Thị Ngọc Bích	TV HĐQT	36.000.000
Tổng			201.000.000
Hội đồng quản trị nhiệm kỳ mới			
1	Hà Nguyệt Nhi	Chủ tịch HĐQT	252.000.000
2	Nguyễn Thị Ngọc Nhung	Phó CTHĐQT	120.000.000
3	Puan Kwong Siing	TV HĐQT	108.000.000
4	Nguyễn Thị Hoa Lệ	TV HĐQT	108.000.000
5	Tăng Siêu Tâm	TV HĐQT	72.000.000
6	La Xuân Đào	TV HĐQT	72.000.000
7	Phan Hồng Phúc	TV HĐQT	72.000.000
Tổng			804.000.000
Ban Kiểm soát			
1	Trương Hữu Lộc	Trưởng BKS	30.000.000
2	Nguyễn Thị Ngọc Nhung	Thành viên BKS	30.000.000
3	Lượng Văn Hồng	Thành viên BKS	18.000.000
Tổng			78.000.000
Ban Kiểm toán nội bộ			
1	Phan Hồng Phúc	Trưởng BKT nội bộ	120.000.000

8.2. Kế hoạch thù lao, kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019

Tổng kinh phí hoạt động và thù lao của Hội đồng quản trị trong năm 2019 sẽ ở mức tối đa không quá 1% Lợi nhuận sau thuế trên báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019. Hội đồng quản trị sẽ phân phối lại theo sự đóng góp của mỗi thành viên cho Công ty, đảm bảo phù hợp với Điều lệ và các quy định hiện hành.

Đại hội đã thông qua vấn đề 8 với số phiếu tán thành là cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Vấn đề 9: Thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán kiểm toán Báo cáo tài chính trong năm 2019

Đại hội đã thông qua vấn đề 9 với số phiếu tán thành là cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

HÀ NGUYỆT NHI